TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 597/2023/DS-ST
Ngày: 28/9/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Quang Cảnh; Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Bà Phan Ngọc Minh – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 433/2022/DSST ngày 26 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 799/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1054/2023/QĐST- DS ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH); Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà HGH – số HGH, phường YUHRUYH, quận JU, thành phố URYUH. Người đại diện theo ủy quyền : ông Lê JURTHYR(văn bản ủy quyền số 293/UQTA-XLTD.23 ngày 22/5/2023) (có mặt)

Bị đơn : Bà Trịnh YUHRHRT– sinh năm 1978; Địa chỉ : HURYHR, phường YHTRHY, quận RTHYRT, thành phố YHRTHY (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2022 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH) có ông Lê JURTHYRtrình bày: Ngày 18/9/2018 bà Trịnh YUHRHRTvà Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH) có ký đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng hồ sơ số 24499119 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20180918-0006969), Công ty tài chính HURTHYRT (nay là Công ty tài chính HDGBVBG) vay số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng với lãi suất thoả thuận 4.42%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Trịnh YUHRHRTcó trách nhiệm thanh toán số tiền 56.250.537 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng; 29 tháng đầu, mỗi tháng trả 1,824,000 đồng, tháng cuối cùng 3,354,537 đồng. Bắt đầu từ ngày 01/11/2018. Thực hiện hợp đồng, bà Trịnh YUHRHRTđã nhận đủ số tiền để

tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính HDGBVBG 20 lần với tổng số tiền 36.792.071 đồng (bao gồm 14.514.436 đồng tiền gốc và 22.277.635 đồng tiền lãi). Kể từ ngày 04/06/2020 đến nay, bà Trịnh YUHRHRTkhông thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH) đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính HDGBVBG khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trịnh YUHRHRTthanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau: Trả toàn bộ khoản nợ gốc: 15.485.564 đồng và toàn bộ khoản nợ lãi: 3.972.902 đồng. Tổng số tiền Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cá nhân bà Trịnh YUHRHRTphải thanh toán là: 19.458.466 đồng (mười chín triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng). Thời hạn thanh toán là một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty tài chính HDGBVBG không còn yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã tống đạt nhiều lần nhưng bị đơn bà Trịnh YUHRHRTvẫn vắng mặt và không có gửi văn bản ghi ý kiến trình bày của bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH) có ông Lê JURTHYRvẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Trịnh YUHRHRTvắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ đều tuân đúng quy định pháp luật theo các Điều 68, từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 18/9/2018 bà Trịnh YUHRHRTvà Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH) có ký đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng hồ sơ số 24499119 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20180918-0006969), Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (nay là Công ty tài chính HDGBVBG) vay số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng. Bị đơn bà Trịnh YUHRHRTcó hộ khẩu thường trú tại quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng bị đơn bà Trịnh YUHRHRTvẫn không đến. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Trịnh TGERTGERG

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH): Tổng số tiền Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cá nhân bà Trịnh YUHRHRTphải thanh toán là: 19.458.466 đồng (mười chín triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

[2.1] Xét có Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng hồ sơ số 24499119 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20180918-0006969) ngày 18/9/2018 được ký kết giữa bà Trịnh YUHRHRTvà Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH), Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bà Trịnh YUHRHRTvay của Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH) vay số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng với lãi suất thoả thuận 4.42%/tháng để tiêu dùng cá nhân là phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng.

[2.2] Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH) có ông Lê JURTHYRcó cơ sở xác định bị đơn Trịnh YUHRHRTđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cụ thể theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Trịnh YUHRHRTcó trách nhiệm thanh toán số tiền 56.250.537 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng; 29 tháng đầu, mỗi tháng trả 1,824,000 đồng, tháng cuối cùng 3,354,537 đồng, bắt đầu từ ngày 01/11/2018. Thực hiện hợp đồng, bà Trịnh YUHRHRTđã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính HDGBVBG 20 lần với tổng số tiền 36.792.071 đồng (bao gồm 14.514.436 đồng tiền gốc và 22.277.635 đồng tiền lãi). Kể từ ngày 04/06/2020 đến nay, bà Trịnh YUHRHRTkhông thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH) đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016. Bị đơn bà Trịnh YUHRHRTphải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 972.923 (chín trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm hai mươi ba) đồng, nguyên đơn Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 147, Điều 225, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 269, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng. Luật Phí và Lệ phí năm 2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH) buộc cá nhân bà Trịnh YUHRHRTphải thanh toán số tiền

còn nợ theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng hồ sơ số 24499119 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20180918-0006969) ngày 18/9/2018 là 19.458.466 đồng (mười chín triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng).Thời hạn thanh toán là một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Lãi và phí phát sinh sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi thực trả hết nợ gốc với mức lãi suất và phí các bên đương sự thỏa thuận tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng hồ sơ số 24499119 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20180918-0006969) ngày 18/9/2018. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Trịnh YUHRHRTphải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 972.923 (chín trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm hai mươi ba) đồng, nguyên đơn Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính HDGBVBG (HDFGHGH) số tiền tạm ứng án phí là 486.462 (bốn trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi hai) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0036446 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

Nguyễn Thị Thanh Hiển